TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST Ngày: 06/9/2019 V/v "*ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lý Bích Khiếm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Phước.

2. Bà Võ Ngọc Các.

- Thư ký phiên toà: Ông Võ Văn Như – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2019 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phùng Thị Hồng D**, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Số 356, ấp T T, xã TT, huyện T, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 776, đường LTK, khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 20/5/2019, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Phùng Thị Hồng D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh B tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 27/10/2008. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất

đồng quan điểm trong tất cả công việc, ông B thường xuyên cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ và không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ chồng nhiều lần trao đổi để khắc phục nhưng không khắc phục được. Từ đó vợ chồng không thể chung sống với nhau.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà và ông Nguyễn Thanh B có hai (02) người con chung tên Nguyễn Quang H, sinh ngày 29/11/2009 và Nguyễn Quang L, sinh ngày 10/5/2011.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Nay bà Phùng Thị Hồng Duyên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh B.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi con Nguyễn Quang L, sinh ngày 10/5/2011 còn Nguyễn Quang H, sinh ngày 29/11/2009 giao cho ông B nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, mỗi người tự nuôi không cần cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

- *Đối với bị đơn Nguyễn Thanh B:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Thanh B theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông B không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ông B cũng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa xét xử.

- *Tại biên bản ghi ý kiến ngày 26/6/2019 của cháu Nguyễn Quang H và cháu Nguyễn Quang L trình bày:* Nếu cha, mẹ chúng cháu là bà Phùng Thị Hồng D và ông Nguyễn Thanh B không chung sống với nhau thì cháu H có nguyện vọng được sống với cha là ông Nguyễn Thanh B. Vì hiện cháu đang sống cùng với cha còn cháu Nguyễn Quang L có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Phùng Thị Hồng D vì cháu hiện đang sống với mẹ.

-Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân phường 4 về nguyên nhân xảy ra tranh chấp giữa bà D và ông B, UBND phường 4 không ý kiến và tham khảo ý kiến phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Sóc Trăng về việc bà D yêu cầu nuôi con Nguyễn Quang L, sinh ngày 10/5/2011 còn Nguyễn Quang H, sinh ngày 29/11/2009 giao cho ông B nuôi và không cấp dưỡng cho nhau, phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Sóc Trăng không ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn ông Nguyễn Thanh B không thực hiện đúng theo quy định và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thanh B được cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Thanh B vẫn vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Thanh B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vụ kiện của bà Phùng Thị Hồng D và ông Nguyễn Thanh B là loại kiện hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bà Phùng Thị Hồng D và ông Nguyễn Thanh B tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 27/10/2008. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Phùng Thị Hồng D và ông Nguyễn Thanh B là hôn nhân hợp pháp. Bà Phùng Thị Hồng D vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh B, vì trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn từ năm 2013, nguyên nhân do ông B không chăm lo cho gia đình, bất đồng quan điểm trong tất cả công việc, bà và ông B nhiều lần trao đổi nhưng không khắc phục được, bà và ông B không chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2013 đến nay. Nay bà D kiên quyết ly hôn. Xét thấy, bà D và ông B không chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2013 đến nay vẫn không hàn gắn tình cảm với nhau nên vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên mục đích hôn nhân giữa bà Phùng Thị Hồng D và ông Nguyễn Thanh B không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phùng Thị Hồng D.

[3] Về con chung: Bà Phùng Thị Hồng D và ông Nguyễn Thanh B có hai (02) người con chung tên Nguyễn Quang H, sinh ngày 29/11/2009 và Nguyễn Quang L, sinh ngày 10/5/2011. Xét thấy, cháu Nguyễn Quang H có nguyện vọng được sống với ông Nguyễn Thanh B. Vì hiện nay cháu đang sống với ông B và bà D cũng thống nhất giao cháu H cho ông B nuôi dưỡng, còn cháu Nguyễn Quang L có nguyện vọng được sống với bà D vì hiện nay cháu đang sống với bà D và bà D cũng yêu cầu nuôi dưỡng cháu L. Do đó cần tiếp tục giao cháu H cho ông B được trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lành cho bà D được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông B, bà D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Bà D và ông B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn, bà Phùng Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của

Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. .

[8] Lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phùng Thị Hồng D.

1/ *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phùng Thị Hồng D được quyền ly hôn với ông Nguyễn Thanh B.

2/ *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 29/11/2009 cho ông Nguyễn Thanh B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nguyễn Quang L, sinh ngày 10/5/2011 cho bà Phùng Thị Hồng D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Phùng Thị Hồng D và ông Nguyễn Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3/ Về cấp dưỡng: Bà D và ông B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

4/ *Về tài sản chung:* Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

5/ *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

6/ *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Phùng Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007734 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố sóc Trăng. Như vậy, bà Phùng Thị Hồng D đã thực hiện xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận*:** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND thành phố ST;
- Các đương sự;
- UBND phường 4;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự thành phố ST;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Lý Bích Khiếm